| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ M**<br>**TỈNH H**<br>---<br>Số: 51/2024/QĐST- DS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*M, ngày 22 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

***Xét thấy***: Ngày 22/11/2024 nguyên đơn ông Bùi Huy V có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 43/2024/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc " Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế" trong vụ án dân sự giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Huy V – Sinh năm 1954

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã M, tỉnh H

Bị đơn:

1- Chị Bùi Thị Thu H - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

2- Chị Bùi Thị Thu T - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố Sài, phường D, thị xã M, tỉnh H.

3- Chị Bùi Thành Đ - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

4- Chị Bùi Thị Diệu Thuý - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H.

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

**Về án phí:** Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH vụ quốc hội, ông Bùi Huy V không phải nộp tạm ứng án phí.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận Đ quyết định hoặc kể từ ngày quyết định Đ niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận***: ***Thẩm phán***

- *Đương sự.*
- *VKSND thị xã M*
- *Lưu hồ sơ.*

***Nguyễn Thị Tân Huyền***

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không Đ thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết Đ quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân Đ quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).